

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện các Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và năm 2023¹; Kế hoạch số 3078/KH-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh Kon Tum về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023 (Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2023 và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội cho năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Rà soát xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 làm căn cứ xác định đối tượng để thực hiện các chính sách có liên quan (bảo hiểm y tế, vốn vay,...) theo quy định.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình được thực hiện tại tất cả các hộ dân

¹ Tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH 18/7/2021 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và các biểu mẫu báo cáo; Văn bản số 2499/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 02/8/2021.

cur trên địa bàn huyện phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định. Có sự tham gia của các cấp, các ngành và người dân nhằm xác định đúng đối tượng; không bị trùng lặp, bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng đời sống và các nhu cầu cơ bản của Nhân dân trên địa bàn huyện.

- Từng thôn, khu dân cư, xã, thị trấn phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng địa phương; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn; lập danh sách số khẩu trong từng tình trạng hộ (*hộ nghèo, hộ cận nghèo,...*) để theo dõi, quản lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác rà soát, xác định, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng, phạm vi thực hiện

Toàn bộ hộ gia đình trên địa bàn huyện Kon Rẫy có hộ khẩu thường trú tại địa phương từ 06 tháng trở lên (*không bao gồm những hộ có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng không sống tại địa phương từ 06 tháng trở lên*) và những hộ gia đình đã đăng ký tạm trú tại địa phương từ 06 tháng trở lên.

2. Nội dung hoạt động

- Thực hiện tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đến các cấp, các ngành; cán bộ, đảng viên và Nhân dân biết phối hợp, tham gia, giám sát.

- Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Tổng hợp báo cáo và trình phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Tiêu chí rà soát, đánh giá chuẩn nghèo

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021-2025: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

- Tiêu chí xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH.

4. Phương pháp, quy trình rà soát

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025: Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 4, Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Điều 1, Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH.

5. Trình tự rà soát

5.1. Công tác chuẩn bị

- Phòng Lao động - TB&XH huyện hướng dẫn, truyền thông và tổ chức tập huấn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương về quy trình, phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình năm 2023 và cung cấp các biểu mẫu tổng hợp, báo cáo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Thời gian hoàn thành **trước ngày 30/9/2022** (sau khi Sở Lao động - TB&XH tổ chức tập huấn cấp tỉnh).

- Các cơ quan, đơn vị thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện (theo Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện) theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH huyện tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình theo quy định.

5.2. Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình:

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ban hành Kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ có mức sống trung bình; đồng thời thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về Phòng Lao động - TB&XH huyện đảm bảo tiến độ quy định tại Kế hoạch này.

- Các cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách địa bàn các xã, thị trấn (chi tiết tại Phụ lục kèm theo) cử công chức trực tiếp xuống cơ sở giám sát, việc tổ chức rà soát ở cơ sở; định kỳ thứ 6 hàng tuần báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện của địa phương do đơn vị mình phụ trách về Phòng Lao động - TB&XH huyện để tổng hợp theo dõi chung, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

- Phòng Lao động - TB&XH huyện theo dõi, báo cáo tiến độ thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên toàn huyện; kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, xử lý đối với những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có).

5.3. Thực hiện phúc tra kết quả rà soát và công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức niêm yết kết quả rà soát và phúc tra (*nếu có khiếu nại của người dân*) theo quy định. Kết quả phúc tra phải được thông báo công khai để Nhân dân biết, trước khi Ủy ban nhân dân cấp xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Các đơn vị được phân công phụ trách địa bàn các xã, thị trấn chủ động có kế hoạch phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn được phân công, báo cáo kết quả về Phòng Lao động - TB&XH huyện để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

- Phòng Lao động - TB&XH huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tất cả các xã, thị trấn.

6. Thời gian thực hiện

6.1. Báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn hoàn thành việc rà soát và báo cáo sơ bộ kết quả về Phòng Lao động - TB&XH huyện trước ngày **31/10/2023**.

- Phòng Lao động - TB&XH huyện xử lý kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo phản ánh của các đơn vị tham gia giám sát; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo sơ bộ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **10/11/2023**.

6.2. Báo cáo chính thức và phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

Việc báo cáo chính thức chỉ được thực hiện sau khi các đơn vị, địa phương hoàn thành việc phúc tra theo quy định tại Kế hoạch này và đảm bảo thời gian thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo; báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương gửi về Phòng Lao động - TB&XH huyện **trước ngày 15/11/2023**.

- Phòng Lao động - TB&XH huyện tổng hợp và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - TB&XH **trước ngày 25/11/2023**.

6.3. Báo cáo kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổng hợp, báo cáo kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 tại địa phương gửi về Phòng Lao động - TB&XH huyện **trước ngày 10/11/2023**.

- Phòng Lao động - TB&XH huyện tổng hợp, báo cáo kết quả về Sở Y Tế

trước ngày 25/11/2023.

6.4. Công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, rà soát lại thông tin có liên quan đến Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ có mức sống trung bình để thực hiện đăng tải, niêm yết công khai đo lường sự hài lòng của người dân và sự tham gia của người dân đánh giá chất lượng dịch vụ công theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Kinh phí tập huấn về quy trình rà soát, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ có mức sống trung bình; photo phiếu rà soát cho các xã, thị trấn; kiểm tra, phúc tra tại các xã, thị trấn, tổng hợp kết quả rà soát: Do ngân sách nhà nước bảo đảm trong dự toán chi thường xuyên của Phòng Lao động - TB&XH huyện (theo Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước và Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023); Vốn giao thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 7 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 (theo Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND huyện về giao Kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG năm 2023 trên địa bàn huyện).

2. Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023; kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023, hỗ trợ kinh phí cho rà soát viên của các xã, thị trấn: Do các xã, thị trấn tự đảm bảo từ các nguồn kinh phí được giao năm 2023 (theo Quyết định số 1340/QĐ-UBND và Quyết định số 1345/QĐ-UBND của UBND huyện).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, tiến độ thời gian theo quy định; hướng các địa phương về biểu mẫu và tổng hợp trong quá trình thực hiện rà soát.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách, quy định có liên quan và nội dung Kế hoạch này. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác rà soát, xác định, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Lao động - TB&XH.

- Tổ chức tập huấn cho các địa phương quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn quy định cho cán bộ cấp huyện, xã tham gia rà soát và giám sát.

- Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện phụ trách địa bàn được phân công của

các Phòng, ban, ngành (*có biểu phân công kèm theo*); kịp thời báo cáo và đề xuất giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc (*nếu có*).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cho ý kiến vào báo cáo kết quả rà soát của Ủy ban nhân dân cấp xã; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 sau khi có Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; báo cáo chính thức của Ủy ban nhân dân cấp xã; tổng hợp, báo cáo Sở Lao động - TB&XH theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tổng hợp, báo cáo kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp, báo cáo kết quả về Sở y tế theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành, đơn vị thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện

- Phân công công chức làm đầu mối, có trách nhiệm theo dõi tình hình triển khai thực hiện tại địa bàn được phân công phụ trách (*có biểu phân công kèm theo*) và gửi thông tin công chức nêu trên về Phòng Lao động - TB&XH huyện để tiện liên lạc, trao đổi trong quá trình thực hiện.

- Có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại địa bàn được phân công; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tuần và báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh, vướng mắc về Phòng Lao động - TB&XH huyện (*nếu có*).

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, khẩn trương xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn quản lý đảm bảo đúng quy trình, đối tượng, tiến độ quy định.

- Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình để người dân biết, tham gia thực hiện.

- Có hình thức phù hợp (*thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hình thức truyền thông, các cuộc họp dân tại địa bàn...*) nhằm phổ biến, thông tin đến người dân về tiêu chí, quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình năm 2023.

+ Tổ chức lực lượng rà soát cấp xã theo quy định; ưu tiên lựa chọn rà soát viên là những người có kinh nghiệm về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình biết tiếng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn, am hiểu đặc điểm của địa phương.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực

hiện nhằm đảm bảo đúng đối tượng, công bằng, khách quan, dân chủ trong công tác bình xét các hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình tại địa phương.

+ Vận động người dân tích cực tham gia đăng ký khảo sát nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chuẩn; vận động người dân tự nguyện làm đơn xin thoát nghèo nếu nhận thấy hộ gia đình mình có khả năng thoát nghèo bền vững.

+ Quá trình rà soát, xác định cần căn cứ điều kiện thực tế nhân khẩu, dinh dưỡng, việc làm, tài sản, tư liệu sản xuất, điều kiện sinh hoạt của hộ gia đình².

+ Sau khi rà soát, cấp xã phải lập được danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và đánh giá hộ tái nghèo, phát sinh nghèo; hộ tái cận nghèo, phát sinh cận nghèo; xác định được hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và đăng tải, niêm yết công khai tại thôn, làng, trụ sở UBND xã để người dân biết, tham gia ý kiến.

+ Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

+ Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (*nếu có*), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (*sau khi rà soát*).

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, xin ý kiến bằng văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn.

+ Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Áp dụng bộ Chỉ số PAPI, PAR INDEX trong việc thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá, theo dõi trong quá trình triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và có sự tham gia của người dân, đo lường sự hài lòng của người dân đối với quy trình trình rà soát, bình xét danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Báo cáo kết quả rà soát trên địa bàn và gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Lao động - TB&XH huyện*) đúng thời gian quy định tại Kế hoạch này.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

² Không rà soát trực tiếp 1 tiêu chí về thu nhập của hộ.

huyện: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phối hợp với chính quyền địa phương trong tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định được hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định; thực hiện giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch này nhằm đảm bảo chính xác, hiệu quả, không bỏ sót đối tượng, công khai, minh bạch.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động, triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Phòng Lao động - TB&XH huyện để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện (p/h);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND huyện (đ/biết);
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các cơ quan thành viên BCĐ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện;
- Các đoàn thể chính trị - Xã hội huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, PCVP UBND huyện;
- Lưu: VT, Phòng LĐTB&XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Hồng Thu